NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

ĐA PHƯƠNG NGỮ XÃ HỘI TRONG TIẾNG HÀ NỘI DƯỚI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐÔ THỊ HOÁ

TRỊNH CẨM LAN*

TÓM TẮT: Đô thị hoá ở Hà Nội đưa đến những ảnh hưởng đáng kể trong cấu trúc sâu không chỉ của nền kinh tế, xã hội, văn hoá mà còn đưa đến những biến đổi trong ngôn ngữ. Phác thảo những biến đổi trong tiếng Hà Nội đô thị và nông thôn dưới ảnh hưởng của đô thị hoá, bài viết cho thấy, phía sau biểu hiện nông thôn hoá tiếng Hà Nội đô thị và đô thị hoá tiếng Hà Nội nông thôn trên bề mặt, là một xu thế chung - xu thế "đô thị hoá". Tiếng Hà Nội sẽ dần mất đi sự đa dạng hôm nay để đi đến một sự thống nhất trong tương lai. Tất cả những bằng chứng được tổng hợp trong bài viết đều trực tiếp hoặc gián tiếp ủng hộ dự báo đó.

TỪ KHÓA: đô thị hoá; đa phương ngữ; đa phương ngữ xã hội; tiếng Hà Nội đô thị; tiếng Hà Nội nông thôn.

NHẬN BÀI: 18/5/2017. BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 27/11/2017

1. Vấn đề

Đô thị hoá là quá trình tập trung dân cư ngày càng đông vào các đô thị và làm nâng cao vai trò của đô thị đối với sự phát triển của xã hội (Hoàng Phê chủ biên (1997). Thực tế, đô thị hoá là một hiện tượng kinh tế-xã hội phức tạp và lắm chiều cạnh, cần phải được nhìn nhận từ nhiều góc độ. Từ góc độ nhân khẩu học và địa lí kinh tế, đô thị hóa là sự di cư từ nông thôn tới đô thị, là sự tập trung ngày càng đông dân cư vào đô thị. Từ góc độ xã hội-văn hoá, đô thị hóa là quá trình tổ chức lại môi trường cư trú, nó không chỉ thay đổi sự phân bố dân cư và những yếu tố vật chất, mà còn làm chuyển hóa những khuôn mẫu của đời sống kinh tế-xã hội, phổ biến lối sống đô thị tới các vùng nông thôn (Nhiều tác giả, 2010). Như vậy, đô thị hóa không chỉ được thấy trên những biểu hiện bề mặt như tăng trưởng dân số, mở rộng lãnh thổ, tăng trưởng sản xuất, mà còn thể hiện cả ở cấu trúc bề sâu của xã hội như biến đổi về chất lượng cuộc sống, làm phong phú hơn các khuôn mẫu và nhu cầu văn hóa. Với tư cách là một lĩnh vực liên quan đến sự biến đổi xã hội, đô thị hóa là một loại chuyển động phức hợp, đa diện, đa chiều của đời sống. Sự tác động của đô thị hoá đến văn hoá là rõ ràng, và ngôn ngữ, với tư cách là một thành tố của văn hoá, cũng không thể không chịu những tác động của quá trình này. Quá trình đô thị hoá ở Hà Nội, nơi có tốc độ đô thị hoá hàng đầu Việt Nam, chắc chắn có ảnh hưởng đến tiếng Hà Nội. Sự ảnh hưởng ở mức độ nào, nó tạo ra những biến động gì trong quá trình hành chức của tiếng nói thủ đô, đó là những vấn đề mà bài viết sẽ cố gắng tìm hiểu.

2. Tiếp cận tiếng Hà Nội trong trạng thái đa phương ngữ xã hội

Đa phương ngữ xã hội là trạng thái cộng tồn trong một không gian giao tiếp chung những yếu tố của các phương ngữ địa lí và phương ngữ xã hội khác nhau, nhưng tất cả đều không dừng lại ở cấp độ cá nhân mà đều mang tính xã hội. Sự cộng tồn ở đây không phải là phép cộng cơ giới các yếu tố thuộc các phương ngữ khác nhau, mà là sự cộng sinh trong hành chức, ở đó có sự tác động qua lại, ảnh hưởng lẫn nhau, đan cài vào nhau giữa các yếu tố, và đôi khi trong yếu tố nọ có yếu tố kia và ngược lại, rất khó tách bạch rạch ròi. Nói tóm lại, đa phương ngữ xã hội còn là hiện tượng cộng sinh trong hành chức của nhiều phương ngữ địa lí và xã hội khác nhau trong một không gian địa lí hay trong một tầng lớp xã hội, sự cộng sinh mang tính xã hội.

Trong một nghiên cứu mới đây, chúng tôi đã có dịp trình bày quan điểm tiếp cận của mình trong nghiên cứu tiếng Hà Nội (Trịnh Cẩm Lan, 2017). Theo cách tiếp cận này, tiếng Hà Nội, trước hết, vẫn là một phương ngữ như tất cả những cách nhìn truyền thống khác, nhưng nó là một phương ngữ đặc biệt - một siêu phương ngữ. Thứ siêu phương ngữ này có bản sắc riêng, khác với những phương

* *PGS.TS; Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội; Email: tclan.vnu@gmail.com*

ngữ Việt còn lại. Nó hoàn toàn không phải là một thực thể thuần nhất, bền vững và bất biến với những đặc trưng mà nó vẫn thường được gán cho (như thanh lịch, nhẹ nhàng, tròn vành rõ chữ...) một cách ít nhiều thiên vị và cảm tính do sự chi phối của xúc cảm nhiều hơn lí trí. Nó là một thực thể đa dạng, linh hoạt và đầy biến động, theo cả chiều thời gian, chiều không gian và chiều xã hội. Tính đa dạng ấy được quyết định bởi những chủ nhân của nó - những người Hà Nội. Bởi, nếu nhìn tiếng Hà Nội như một phương ngữ xã hội, chúng ta sẽ thấy không có một thứ tiếng Hà Nội nào chung chung mà chỉ có một thứ tiếng Hà Nội gắn liền với địa bàn và dân cư Hà Nội. Mà cả địa bàn lẫn dân cư ở đây thì luôn luôn không thuần nhất bởi sự đa sắc và biến động khôn lường, từ xưa đến nay đều thế. Khi nói tiếng Hà Nội nhẹ nhàng, thanh lịch là vô tình người ta đã gạt bỏ đi những khác biệt và đồng nhất hoá tính đa dạng để tìm đến một mẫu số chung (Nguyễn Văn Chính, 2011), với những đặc trưng hoặc ít nhiều tưởng tượng, hoặc không đầy đủ tính đại diện cho tất cả những người Hà Nội, cả trong quá khứ, hiện tại lẫn tương lai.

Theo cách tiếp cận vừa nêu, những biểu hiện của cái cấu trúc không thuần nhất, đa dạng và đa sắc ấy có thể được giải mã qua sự hợp thành của tính đa dạng địa lí và đa dạng xã hội. Hai nhân tố này hoà trộn với nhau trong một mối quan hệ biện chứng để tạo nên cái thực thể đa dạng, lắm chiều cạnh và giàu bản sắc là tiếng Hà Nội của hôm nay. Với năng lực hội tụ cư dân của Hà Nội, tiếng Hà Nội cần phải được tiếp cận trong trạng thái đa phương ngữ xã hội tự bản chất.

3. Đa phương ngữ xã hội ở các không gian đô thị Hà Nội dưới ảnh hưởng của đô thị hoá

Khi định vị không gian hành chức của tiếng Hà Nội, chúng tôi có đề cập đến ba phạm vi không gian bao bọc lấy nhau. Phạm vi trong cùng là khu 36 phố phường, kế đến là một khu vực rộng hơn được bao bọc bởi 3 con sông (sông Hồng, sông Kim Ngưu và sông Tô Lịch), đây là hai phạm vi không gian ổn định, vững bền qua các thời đại, là không gian của khu phố phường Hà Nội thời cận hiện đại, nơi hành chức của tiếng Hà Nội đô thị. Phạm vi thứ ba, nơi hành chức của tiếng Hà Nội nông thôn thì chúng tôi cho rằng, phương án dung hoà hơn cả là coi toàn bộ không gian hành chính ngoại thành Hà Nội ở thời điểm hiện tại (bao gồm cả Hà Tây cũ và các xã của Hòa Bình mới nhập) thuộc về phạm vi này (Trịnh Cẩm Lan, 2015). Dưới đây, bài viết sẽ xem xét trạng thái đa phương ngữ xã hội trong tiếng Hà Nội dưới ảnh hưởng của đô thị hoá trên cơ sở hai không gian này.

3.1. Đa phương ngữ xã hội trong tiếng Hà Nội đô thị dưới ảnh hưởng của đô thị hoá

3.1.1. Đặc điểm dân cư của đô thị Hà Nội trong thời đô thị hoá

Khác với cách đây vài thế kỉ, nội đô Hà Nội hiện nay, so với các khu vực khác, tương đối thuần nhất về thành phần dân cư. Độ thuần nhất này thể hiện theo ba tiểu không gian trong khu vực. Khu vực 36 phố phường, trong quá khứ, đã từng là khu vực cộng cư lớn do dân cư đến từ tứ xứ tụ về Hà Nội. Tuy vậy, trong vòng gần một thế kỉ đến vài thập kỉ trở lại đây, dân cư ở đây tương đối ổn định, rất ít các gia đình mới nhập cư do đặc điểm cư dân, nghề nghiệp, gốc gác lịch sử và nhất là không gian chật chội của nó. Quan hệ xã hội ở khu thương mại này không quá phức tạp nhưng theo kiểu nửa đô thị, nửa làng xã với tính cộng đồng và tự trị khá đậm nét. Khu phố cũ và khu vực còn lại của 4 quận cũ nội đô, thành phần dân cư có phần đa dạng hơn về nguồn gốc, ngoài một số sống lâu ở Hà Nội, một phần đông (chủ yếu là cán bộ công nhân viên sống trong các khu tập thể cũ) đến từ các vùng miền khác sau giải phóng. Đặc biệt, đây là khu vực có khá nhiều làng cổ nội đô với lối sống làng xã khá sâu đậm. Có thể nói, đây là vùng mà dân cư có nguồn gốc và các quan hệ xã hội phức tạp hơn khu phố cổ. Sự đan xen giữa thị dân và nông dân (một bộ phận là những người gốc nông dân trong các làng cổ, một bộ phận là những cán bộ gốc nông dân từ các vùng miền khác chuyển đến) cũng có thể coi là một đặc điểm gây nên những khác biệt xã hội ở tiểu không gian này.

Lối sống của cư dân nội đô cũng có sự phân biệt theo từng tiểu không gian cư trú. Khu 36 phố phường, tầng lớp tiểu thương có lối sống thị dân điển hình, đặc trưng bởi sự cảnh vẻ, kiểu cách, đôi khi có phần phô trương, sĩ diện. Ở khu phố cũ, lối sống của cư dân đa dạng hơn bởi sự đa dạng về thành phần dân cư. Cũng như dưới thời thực dân, cư dân chính của khu phố cũ bao gồm công chức,

doanh nhân và các hộ gia đình kinh doanh buôn bán vừa và nhỏ. Bên cạnh đó là những viên chức, thị dân nghèo và tầng lớp trung lưu của thời bao cấp cư trú đan xen tại các xóm ngõ lắt léo ở sâu bên trong. Cũng như khu phố cổ, khu phố cũ ít nhiều còn giữ lại dấu vết văn hóa vật chất của một thời quá khứ nhưng cái ruột bên trong đã và đang thay đổi, làm cho lối sống ở khu vực này mất đi dáng vẻ kiêu sa quyến rũ từng có một thời (Nguyễn Văn Chính, 2011). Phần nội đô còn lại của Hà Nội chủ yếu là các khu tập thể, sản phẩm của nền kinh tế bao cấp. Thời kì trước, cư dân của những khu tập thể này chủ yếu là công nhân viên chức sống theo kiểu làng xã, "tối lửa tắt đèn có nhau". Thời gian gần đây, cái lõi bên trong những khu nhà này cũng dần thay đổi. Một bộ phận viên chức cũ đã tìm cách dời đi, thay vào đó là những cư dân đến từ các vùng ven và ngoại tỉnh và lối sống ở các khu vực này cũng dần thay đổi theo lối "đèn nhà ai nhà ấy rạng". Thực chất, sự biến đổi trong lối sống ấy cũng là một trong những hệ quả của đô thị hoá.

3.1.2. Một số biểu hiện của trạng thái đa phương ngữ xã hội trong tiếng Hà Nội đô thị dưới ảnh hưởng của đô thị hoá

a. Trạng thái đa phương ngữ ở vùng đô thị Hà Nội chủ yếu được tạo bởi tiếng Việt của cư dân bản địa Hà Nội (cả thị dân ở các khu phố cũ và cả thị dân gốc nông dân trong các làng-thôn cũ nội đô) và tiếng Việt phương ngữ của cư dân các vùng về Hà Nội từ những giai đoạn trước. Thế hệ thứ nhất của những người ngụ cư nay cũng đã hao hụt đi do tuổi già. Phần còn lại, hạt nhân của những gia đình này giờ đây hầu hết là thế hệ thứ hai, thứ ba, thậm chí thứ tư. Họ đều là những người sinh ra và lớn lên ở Hà Nội. Theo quan điểm chúng tôi đã trình bày (Trịnh Cẩm Lan, 2015), họ là người Hà Nội, họ nói thứ nói nói đặc trưng của mảnh đất này là tiếng Hà Nội mà dù chỉ thoáng nghe, bằng cảm thức của người bản ngữ, ai cũng có thể nhận ra. Bên cạnh đó, trong cái lõi của đô thị Hà Nội nổi lên một đặc trưng rõ nét và giàu bản sắc hơn, đó là trạng thái đa phương ngữ xã hội của các nhóm xã hội khác nhau cư trú rải rác khắp nơi trong lõi của thành phố ngàn năm tuổi này.

b. Xét về mặt không gian, tiếng Hà Nội khu vực 36 phố phường có độ thuần nhất, ổn định hơn cả. Đây là một loại biến thể vốn được nhiều người gọi là "tiếng Hà Nội gốc". Tất nhiên, tính chất "gốc" ở đây còn có nhiều điều phải bàn bởi rất khó để xác định căn cứ của cái gọi là "gốc" ấy. Nếu tạm không bàn đến vấn đề "gốc" thì có thể thấy tiếng nói nơi đây vẫn được nhiều nhà nghiên cứu xem là thanh lịch, nhẹ nhàng, tròn vành, rõ chữ (Vũ Bá Hùng, 2001; Hoàng Văn Hành, 2004...). Đặc trưng ấy cũng đã từng được khái quát hoá không dưới một lần thành "bản sắc" của tiếng Hà Nội. Quả thực, chúng ta đều có thể nhận thấy nét khoan thai, nhẹ nhàng, giàu nhạc điệu... trong tiếng Hà Nội của những cư dân khu phố cổ, và giờ đây vẻ đẹp ấy vẫn còn phảng phất. Tuy nhiên, không giản đơn để lấy tiếng nói của chỉ một bộ phận thị dân vô cùng ít ỏi (5-7% tổng số cư dân Hà Nội) để đại diện cho tiếng nói của trên 90% cư dân còn lại trong khi trên 90% ấy chứa đựng một độ đa dạng đến mức khó tưởng tượng về thành phần và gốc gác. Về phần mình, chúng tôi không ủng hộ việc lấy tiếng nói của thành phần dân cư trên đây để đại diện cho tiếng nói của người Hà Nội nói chung và người Hà Nội hôm nay nói riêng. Tiếng nói của cư dân nơi đây chỉ có thể xem là một trong những biến thể của tiếng Hà Nội, một biến thể có uy tín, đẹp, có độ thuần nhất, ổn định và gần với tiếng Việt toàn dân hơn cả.

c. Trạng thái đa phương ngữ xã hội trong tiếng Hà Nội đô thị chủ yếu hiện diện ở phần không gian còn lại bên ngoài khu phố cổ. Là hệ quả của sự cộng cư từ nhiều vùng miền, tiếng Hà Nội nơi đây cũng là kết quả của sự pha trộn giữa nhiều vùng phương ngữ. Số liệu thống kê từ 2006-2007 cho thấy có tới 72,2% người di cư vào Hà Nội đến từ các tỉnh đồng bằng sông Hồng, 10,8% đến từ các vùng thuộc Đông Bắc Bắc Bộ, 8,1% đến từ Bắc Trung Bộ, số còn lại đến từ các vùng khác (Đỗ Thị Minh Đức & Nguyễn Viết Thịnh, 2008). Như vậy, ngoài một bộ phận lớn dân cư đến từ các vùng thuộc phương ngữ Nam qua hai cuộc tập kết vĩ đại của dân tộc thời kì trước, tỉ trọng dân nhập cư còn lại vào Hà Nội chủ yếu đến từ các vùng thuộc phương ngữ Bắc, một phần từ phương ngữ Trung. Hà Nội trở thành nơi hội tụ của tất cả các phương ngữ lớn của Việt Nam. Nhưng cũng có thể thấy cái

nền chung của ngôn ngữ giao tiếp ở đây vẫn là phương ngữ Bắc.

Tiếng Hà Nội ở khu vực này có một đặc trưng cơ bản là đã định hình được một hình thái phương ngữ cao - tiếng Hà Nội đô thị. Hình thái này có một vị thế xã hội ổn định vì nó là phương ngữ được sử dụng trong nhà trường, trên sách vở báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng. Theo đó, các phương ngữ trong khu vực nội đô Hà Nội hành chức trong trạng thái đa phương ngữ có đa phương thể ngữ - một trạng thái đa phương thể ngữ ổn định.

d. Trong trạng thái đa phương thể ngữ ổn định ấy, mỗi cá nhân đều có những hành vi mang tính khuynh hướng trong sử dụng ngôn ngữ. Tầng lớp thị dân bản địa sinh ra và lớn lên trong môi trường cư dân Hà Nội, họ nói tiếng nói do mẹ cha truyền lại. Họ ý thức được vẻ đẹp và tự hào về nó, vì vậy, nhìn chung, khuynh hướng cơ bản của họ là duy trì tiếng nói ấy và giữ gìn vẻ đẹp của nó trong cộng đồng mình. Tuy nhiên, theo quy luật phát triển nội tại của bản thân ngôn ngữ, tiếng Hà Nội của tầng lớp thị dân này cũng có những đổi thay so với trước, dù rất tinh tế. Trong tiếng nói của cư dân bản địa ở đây, có một thứ tiếng Hà Nội cũ thuộc thế hệ thứ nhất và thứ hai với đặc trưng là phát âm rất nhẹ, khoan thai, các thanh có độ trầm bổng rất rõ... và một thứ tiếng Hà Nội mới của các thế hệ thứ ba và thứ tư trong khi kế thừa rất tốt cái phương ngữ Hà Nội vốn có, đã lặng lẽ có những biến đổi tinh tế trong giọng nói và lối nói tạo nên một thứ tiếng Hà Nội thời nay kế thừa và chuyển tiếp từ tiếng Hà Nội cũ (Đinh Văn Đức, 2001). Hai thứ tiếng ấy giống và khác nhau trong một sự liên tục do trải qua những biến đổi rất tinh tế theo thời gian. Hành vi mang tính khuynh hướng của những chủ nhân tiếng Hà Nội ở đây là lặng lẽ duy trì, giữ gìn vẻ đẹp và cũng lặng lẽ tiếp thu thêm những nét đẹp của các phương ngữ khác, làm cho nó phát triển, ngày một giàu đẹp hơn.

Ứng xử của những cộng đồng nhập cư cũng mang tính khuynh hướng rõ rệt. Có hai khuynh hướng cơ bản. Đầu tiên là khuynh hướng thích nghi thuận (vươn tới để tạo sự nhất thể). Các cộng đồng chuyển cư đến Hà Nội, có ý thức hoặc vô thức, đều có những biến đổi trong giọng nói, trong cách dùng từ, trong diễn đạt để thích nghi trong giao tiếp với cộng đồng cư dân Hà Nội. Khuynh hướng thích nghi trong môi trường giao tiếp đô thị Hà Nội trong một số nghiên cứu gần đây của cộng đồng gốc Nam Bộ (Trịnh Cẩm Lan, 2001; Đàm Thị Thuý, 2008), cộng đồng Nghệ Tĩnh (Trịnh Cẩm Lan, 2005, 2007) là những bằng chứng điển hình. Tuy nhiên, những kết quả nghiên cứu trên cũng cho thấy rằng mọi sự vươn tới nhất thể hoá (vô tình hay hữu ý) dù ở mức cao nhất thì cũng chỉ đạt ở mức "cận đồng nhất" với hình thái phương ngữ đô thị Hà Nội. Ngôn ngữ giao tiếp của họ vẫn có biểu hiện đa phương ngữ. Vì vậy, đa phương ngữ ở đô thị Hà Nội, cả cấp độ cá nhân lẫn xã hội, vẫn luôn là một trạng thái hiện hữu ở nhiều mức độ khác nhau và khó lòng xoá bỏ.

Song hành với thích nghi thuận là khuynh hướng thích nghi nghịch, tức duy trì phương ngữ nơi xuất cư, cũng có nghĩa là cưỡng lại sự nhất thể. Nhưng dù cưỡng lại ở mức nào thì ít hay nhiều, phương ngữ nơi xuất cư vẫn chịu những ảnh hưởng của phương ngữ nơi tiếp cư trong những cảnh huống nhất định, với những đối tượng nhất định. Kết quả là, dù là hành vi là thích nghi nghịch thì những biểu hiện đa phương ngữ vẫn tồn tại tuy có mờ nhạt hơn.

e. Một biểu hiện nữa là sự tồn tại trạng thái đa phương ngữ xã hội trong ngôn ngữ giao tiếp của các tầng lớp xã hội Hà Nội. Đó là hiện tượng ngay trong ngôn ngữ giao tiếp của một tầng lớp xã hội cũng có những biểu hiện của sự pha trộn phương ngữ: cả phương ngữ địa lí lẫn phương ngữ xã hội. Nghiên cứu mới đây của chúng tôi về trạng thái đa phương ngữ xã hội trong ngôn ngữ giao tiếp của học sinh Hà Nội hiện nay là một bằng chứng mạnh của hiện tượng này (Trịnh Cẩm Lan, 2016). Bên cạnh đó, có nhiều chỉ báo cho thấy trạng thái này còn tồn tại trong ngôn ngữ giao tiếp của nhiều tầng lớp khác.

Với những biểu hiện ấy, hệ quả dễ thấy là, trong trạng thái đa phương thể ngữ xã hội ở Hà Nội đô thị xuất hiện một hình thái phương ngữ pha trộn giữa phương ngữ đô thị Hà Nội với phương ngữ của các cộng đồng mới đến. Sự xuất hiện của hình thái pha trộn, nhất là trong thời kì đô thị hoá mạnh như hiện nay, đến lượt mình, lại có những hệ quả của nó. Nó có thể có những tác động không tích cực,

dẫn đến việc làm lung lay nội hàm khái niệm phương ngữ đô thị nói chung và tiếng Hà Nội đô thị nói riêng. Thậm chí, một số cái nhìn bi quan, hồi cố thì cho rằng phương ngữ đô thị Hà Nội trước đây không còn nữa, chỉ còn lại trong kí ức, trong ước mơ, trong niềm hi vọng vãn hồi một thứ tiếng Hà Nội mà nay đã đi vào dĩ vãng.

Về điểm này, chúng tôi không đồng tình với cái nhìn bi quan cho rằng tiếng Hà Nội đã mất đi cùng với quá trình phát triển, đô thị hoá và hội nhập của thủ đô Hà Nội do sự pha trộn, lai tạp, thiếu thẩm mĩ của nhiều biến thể đến từ các phương ngữ địa lí và các nhóm xã hội khác nhau đang mỗi ngày một đa tạp của thủ đô. Theo chúng tôi, những biến thể thiếu thẩm mĩ có thể làm ô tạp, vẩn đục, làm giảm đi vẻ đẹp của tiếng Hà Nội, nhưng chúng sẽ lùi dần phạm vi sử dụng và mất đi khi chúng ta có những ứng xử theo hướng không chấp nhận chúng. Với cái nhìn lạc quan và bao dung hơn, có thể thấy, sự phong phú hiện nay trong tiếng Hà Nội là kết quả của một quá trình phát triển tự nhiên và khoẻ khoắn của một cơ thể vốn có nhiều nội lực và khoẻ mạnh. Còn môi trường hành chức của tiếng Hà Nội, giống như môi trường tự nhiên, có thể bị ô nhiễm bởi những tác nhân gây hại và lúc này lúc khác có thể làm cho nó trục trặc ở đâu đó, song với ý thức bảo vệ, môi trường ấy sẽ không bị sự ô nhiễm làm cho chết đi. Tiếng Hà Nội đô thị cũng vậy, sức sống của nó vẫn bền bỉ, vượt thời gian, và trong thời đô thị hoá, nó còn được gia tăng sức mạnh bởi sự làm giàu nhờ những yếu tố đa dạng đến từ những phương ngữ khác.

Sự xuất hiện của hình thái phương ngữ pha trộn ấy, từ một góc độ khác, có thể có một hệ quả nữa là đưa đến những ảnh hưởng nhất định đến phương ngữ nơi xuất cư. Đó là sự du nhập một số từ ngữ của tiếng Việt toàn dân và tiếng Hà Nội vào tiếng Việt phương ngữ, trước tiên là của cộng đồng chuyển cư từ nơi khác đến Hà Nội, và sau đó là vào tiếng Việt phương ngữ tại chính không gian hành chức gốc của nó thông qua những tác thể trung gian là những người chuyển cư. Điều này tạo nên một xu hướng khó cưỡng trong thời hiện đại là sự mờ dần của ranh giới giữa các phương ngữ và có thể sẽ dẫn đến thống nhất ngôn ngữ trong một tương lai không xa.

3.2. Đa phương ngữ xã hội trong tiếng Hà Nội nông thôn dưới ảnh hưởng của đô thị hoá

3.2.1. Đặc điểm dân cư nông thôn Hà Nội dưới ảnh hưởng của đô thị hoá

Nông thôn Hà Nội, cũng như các vùng nông thôn khác, vốn rất thuần nhất về thành phần dân cư. Quá trình tụ cư và cấu trúc dân số của Hà Nội trong quá khứ cho thấy sự tồn tại hai khu vực dân cư với độ tương phản rõ rệt trong các năng động dân số học. Khu vực nông thôn thuộc các huyện ngoại thành về cơ bản không có xáo trộn lớn về dân cư. Nguyên nhân chủ yếu được cho là vùng nông thôn ngoại thành Hà Nội được kiểm soát bởi các cộng đồng làng xã truyền thống kiểu công xã nông thôn với những tập tục khắt khe liên quan đến người ngụ cư có thể được xem là một trong những rào cản hữu hiệu chặn đứng các dòng người nhập cư vào làng xã (Nguyễn Văn Chính, 2011). Tuy nhiên, dưới ảnh hưởng của làn sóng đô thị hoá, đời sống vật chất được cải thiện, cơ cấu nghề nghiệp được đa dạng hoá, sự quá tải ở khu vực đô thị khiến một bộ phận dân nhập cư từ các tỉnh gần đây có xu hướng chọn điểm đến là các vùng nông thôn xung quanh Hà Nội. Sự thay đổi cơ cấu kinh tế do mất đất nông nghiệp dẫn đến sự chuyển đổi phương thức sinh kế từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp với không gian hành nghề lan toả dần từ nông thôn ra đô thị. Tất cả những nhân tố đó khiến các mối quan hệ xã hội vùng nông thôn bắt đầu xuất hiện những thay đổi. Sự ràng buộc chặt chẽ của cộng đồng thông qua các mối quan hệ huyết thống, láng giềng, làng xã...bắt đầu trở nên lỏng lẻo hơn bởi người dân quê ngày càng ít thời gian ở làng quê, họ ra khỏi làng quê ngày một đông hơn do bị cuốn vào những cơn lốc làm giàu. Đô thị hoá, chuyển đổi kinh tế cũng khiến một bộ phận dân quê giàu lên nhanh chóng, sự phân hoá giàu nghèo trong xã hội nông thôn Hà Nội bắt đầu nảy sinh từ vài ba thập kỉ trước và càng lúc càng thêm sâu đậm. Lối sống, quan hệ xã hội chuyển dần theo hướng đô thị hoá và bắt đầu ít nhiều mang những sắc thái của xã hội thị dân.

3.2.2. Đa phương ngữ xã hội trong tiếng Hà Nội nông thôn dưới ảnh hưởng của đô thị hoá

THƯ VIỆN TP. CẦN THƠ

a. Cũng với bản chất đa phương ngữ xã hội như tiếng Hà Nội đô thị nhưng tiếng Hà Nội nông thôn là một thực thể đa sắc, lắm chiều cạnh hơn, cả về không gian lẫn phân kì lịch sử. Tính đa sắc thể hiện ở sự tồn tại của nhiều biến thể địa lí và xã hội khác nhau mà nét đặc biệt hơn cả là sự đan xen của những đảo thổ ngữ được biết đến suốt chiều dài lịch sử phương ngữ học Việt Nam như Cổ Nhuế, Triều Khúc, Sơn Tây, Thạch Thất,...

Về không gian, tiếng Hà Nội nông thôn có không gian hành chức rộng lớn với toàn bộ nông thôn Hà Nội cũ và mới hợp lại. Nó có cả những địa bàn giáp ranh giữa nông thôn và ven đô nơi mà đặc trưng nông thôn đang lùi dần, đặc trưng đô thị đang lan toả. Tất cả tạo nên một bức tranh lập thể mà ở đó, có các biến thể rất gần tiếng Hà Nội đô thị, có những biến thể trung gian, và tất nhiên, có cả những biến thể mang đặc trưng nông thôn đậm nét. Đặc biệt, có những biến thể đánh dấu rất mạnh hành chức tại các đảo thổ ngữ của Hà Nội. Điều này làm nên một tiếng Hà Nội nông thôn với độ phân hoá mạnh theo chiều không gian. Thêm vào đó, những biến động dân cư theo dòng lịch sử lại càng làm cho cái hình sắc ấy trở nên khó định hình và khó nắm bắt hơn.

Về thời gian, sự hành chức của tiếng Hà Nội nông thôn có thể chia thành 2 giai đoạn khá rõ rệt. Giai đoạn trước hội nhập với loại hình nông thôn khép kín, ít giao lưu làm cho phương ngữ có độ thuần nhất cao với phương ngữ/thổ ngữ vùng là phương tiện giao tiếp cơ bản, có chức năng cao cho cả vùng. Giai đoạn hội nhập đến nay là loại hình nông thôn thời mở cửa, có mối liên hệ thường xuyên, liên tục với đô thị. Khi không gian hành chức mở hơn, các biến động dân số trong khu vực mạnh hơn, sự giao lưu với bên ngoài thông thuận hơn thì tiếng Hà Nội nông thôn bắt đầu biến động. Trong một vài nghiên cứu gần đây, chúng tôi thấy các biến thể đặc trưng trong tiếng Hà Nội nông thôn không còn hoạt động rộng khắp, đều đặn và mạnh mẽ như trước. Chúng đã và đang tham gia vào một cuộc tranh chấp mới về phạm vi sử dụng với các biến thể ở khu vực đô thị. Khảo sát trường hợp ở 2 xã Cổ Loa và Xuân Canh thuộc huyện Đông Anh (2 xã được coi là có tỉ lệ lẫn lộn l/n cao ở huyện), kết quả cho thấy, trong hội thoại tự nhiên (thu được do ghi âm kín), tỉ lệ sử dụng biến thể chuẩn của /l/ là 86%, biến thể lệch chuẩn là 14% và tương ứng, tỉ lệ sử dụng biến thể chuẩn của /n/ là 13,8%, biến thể lệch chuẩn là 86,2%[8]. Ngoài xu hướng lẫn lộn một chiều (từ /n/ thành /l/) có thể dễ dàng nhận ra cả trên số liệu thống kê lẫn qua tiếp xúc thực tế, rõ ràng là, dù mức độ còn thấp song các biến thể phát âm lệch chuẩn đang có xu hướng giảm dần. Cuộc tranh chấp này khởi đầu từ một vài nhóm xã hội, hoặc có trình độ văn hoá cao, hoặc có nhiều cơ hội tiếp xúc với các cộng đồng bên ngoài, hoặc cả hai, rồi lan ra các nhóm xã hội khác và trở thành cuộc tranh chấp mang tính khu vực. Ưu thế càng lúc càng thuộc về các biến thể đô thị và điều này mang tính quy luật khá rõ nét.

b. Sự pha trộn, đan xen giữa tiếng Hà Nội nông thôn (phương ngữ bản địa) với tiếng Hà Nội đô thị (phương ngữ mới) do giao lưu, tiếp xúc với các cộng đồng bên ngoài có những biểu hiện khá phong phú:

- Sự hoạt động của các biến thể mang đặc trưng cho khu vực nông thôn trước đây vốn có xu hướng đều đặn và rộng khắp, chẳng hạn: dùng *cái lón* thay vì *cái nón*, *Hà Lội* thay vì *Hà Nội* (l/n); dùng *duộm tóc* thay vì *nhuộm tóc* (d/nh); dùng *nhều* thay cho *nhiều*, *biết* đều thay cho *biết điều* (ê/iê); dùng *cuon bùo* thay vì *con bò*, *iem bíe* thay vì *em bé* (uo/o; ie/e)...thì nay lùi dần ở một số phạm vi địa lí và xã hội, nhường chỗ cho sự hành chức của các biến thể tương ứng từ khu vực đô thị. Về địa lí, các biến thể đô thị có xu hướng lấn át ở các khu vực thị xã, thị trấn, nơi có lối sống thị dân, có trình độ văn minh và sự phát triển xã hội cao hơn các khu vực thuần nông (Trịnh Cẩm Lan, 2016). Về xã hội, các biến thể đô thị có xu hướng lan toả mạnh vào một số tầng lớp xã hội đại diện cho sự phát triển dân trí cao của vùng như cán bộ, giáo viên, sinh viên và những người có nhiều cơ hội tiếp xúc với các cộng đồng đô thị. Tóm lại, các biến thể nông thôn đã và đang tham gia vào một cuộc tranh chấp về phạm vi sử dụng với các biến thể đô thị tương ứng và có xu hướng lùi dần.

- Một số phương tiện ngôn ngữ mang đặc trưng nông thôn, vốn được người nông thôn sử dụng nhiều hơn người đô thị như một số phương tiện xưng hô (xưng: *tao, bố mày, ông mày, cụ mày*; gọi:

mày, tên bạn + tên bố/mẹ...), một số từ kiêng kị (*cứt, cặc, đéo, tổ sư, tổ sư bố, đù, đm, đcm, l...*), một số cách nói đệm, nói chêm xen khá phổ biến ở tầng lớp nông dân (coi như là, như vậy là, như thế là: "*Tôi đã đi coi như vậy là/nà 6 cửa hàng, không nơi nào có.*"; "*Hôm nay là ông đã nằm viện được như thế là 17 ngày rồi đấy cô ạ!*"...) cũng có xu hướng lùi dần phạm vi sử dụng vào một vài nhóm xã hội đặc thù như một bộ phận học sinh hư (điển hình là cách dùng các từ ngữ kiêng kị), một số người già, một số phụ nữ (đặc biệt là phụ nữ nông dân), và được thay thế bằng cách nói gần với tiếng Việt toàn dân hơn.

- Trong không gian hành chức của tiếng Hà Nội nông thôn hiện nay bắt đầu có sự xuất hiện hoặc gia tăng của một số loại phương tiện biểu đạt được cho là đặc trưng của tiếng nói vùng đô thị thời hiện đại và hội nhập, đáng chú ý là ở tầng lớp thanh niên, học sinh, chẳng hạn: một vài cách xưng hô với bạn bè mang bản sắc nhóm (gọi *ông bà* - xưng *tôi*, gọi *vợ/chồng* - xưng *chồng/vợ...*), một số thành ngữ tuổi teen (*dã man con ngan, chán như con gián, buồn như con chuồn chuồn, chuẩn không cần chỉnh...*), các bộ phận mã tiếng Anh trong được trộn vào các phát ngôn tiếng Việt (*hello, bye, goodbye, OK, thanks/thank you, hotboy, hotgirl, good, happy, beautiful...*), tiếng bồi (*hót gơn, ố kề, hề lố, hê nô, gút lai, gút áp tơ lun...*) làm cho tiếng Hà Nội vùng nông thôn phảng phất hơi hướng đô thị.

c. Một vài biểu hiện trên đây còn có sự hỗ trợ của thái độ ngôn ngữ, theo đó là những hành vi mang tính khuynh hướng của người giao tiếp trong môi trường này. Chẳng hạn, hiện tượng phát âm lẫn lộn l/n ở nhiều cộng đồng nông thôn Hà Nội có xu hướng giảm là do người nói nhận thức được lỗi phát âm so với chuẩn chung nên có ý thức và hành vi tự điều chỉnh. Kết quả nghiên cứu của Vũ Thị Thanh Hương ở Thanh Trì, của Dương Thị Hồng Yên ở Mê Linh, của Ngô Thị Hải Yến và Trịnh Cẩm Lan ở Đông Anh là dẫn liệu minh hoạ tốt cho biểu hiện này (Vũ Thị Thanh Hương, 2004; Dương Thị Hồng Yên, 2011; Ngô Thị Hải Yến, 2012; Trịnh Cẩm Lan, 2016). Tất nhiên, khả năng điều chỉnh cách phát âm lệch chuẩn sẽ đạt kết quả khả quan khi có sự tham gia của hành vi có ý thức, còn khi sự chú ý đến ngôn từ (cách dùng của Labov 1972) không còn hoặc ở mức thấp do bị chi phối của các yếu tố xúc cảm thì việc chủ thể lại trở về cách phát âm tự nhiên của cộng đồng là một điều thường thấy. Những quan sát của chúng tôi trong những bối cảnh giao tiếp tự nhiên, không chỉ ở khu vực nông thôn mà cả đô thị Hà Nội đều ủng hộ nhận định này (Vũ Thị Thanh Hương, 2004; Trịnh Cẩm Lan, 2007, 2016; Trịnh Cẩm Lan & Đặng Thị Lan Anh, 2012).

d. Trạng thái đa phương ngữ xã hội vừa nêu trên biểu hiện khá rõ trong các tầng lớp xã hội khác nhau. Các biến thể phát âm đặc trưng nông thôn, các phương tiện xưng hô, từ ngữ kiêng kị, một vài cách nói đệm, một số loại phương tiện đặc trưng cho tiếng nói vùng đô thị thời hiện đại... đều mang những dấu hiệu xã hội đậm nét. Khi tìm mối tương quan giữa những đặc trưng xã hội của người nói với các biến thể phát âm đặc trưng nông thôn ở hai cộng đồng Cổ Loa và Xuân Canh, huyện Đông Anh, chúng tôi đã tìm thấy những mối tương quan rất có ý nghĩa. Theo tuổi, nhóm có xu hướng dùng nhiều biến thể địa phương hơn cả là những người có tuổi (trên 50), dùng ít biến thể địa phương nhất là nhóm thanh niên (dưới 30). Theo trình độ học vấn, người có trình độ đại học, cao đẳng chủ yếu dùng biến thể đô thị (82,5%), biến thể nông thôn rất hạn chế (7,5%), còn lại là dùng lẫn lộn, người có trình độ phổ thông (chủ yếu là cấp I, cấp II) dùng biến thể đô thị hạn chế hơn nhiều (chỉ 30,8%), xu hướng nổi bật là dùng lẫn lộn cả hai loại biến thể (44,6%). Sự khác biệt giữa hai nhóm đạt mức khác biệt thống kê cao ở tất cả các biến ngôn ngữ được nghiên cứu ($0{,}000 < p < 0{,}042$)[1] cho thấy đây là một bằng chứng mạnh cho những tương quan có ý nghĩa. Theo nghề nghiệp, hai nhóm xã hội được ghi nhận là dùng nhiều biến thể nông thôn là nông dân và tiểu thương với tỉ lệ dùng hoàn toàn lần lượt là 32,5% và 32,3%. Các nhóm học sinh, sinh viên và công chức, các biến thể đô thị chiếm một tỉ lệ áp đảo (học sinh, sinh viên 56,7%; công chức 72,8%), theo đó, tỉ lệ sử dụng các biến thể nông thôn và lẫn lộn cả hai loại rất thấp.

Trong số các tương quan có ý nghĩa, tương quan giữa các biến thể đặc trưng nông thôn với cơ hội tiếp xúc với những cộng đồng bên ngoài đáng chú ý hơn cả. Hai nhóm có và không có cơ hội tiếp xúc với cộng đồng bên ngoài có tỉ lệ các biến thể nông thôn khác biệt rất đáng kể ($0,007 < p < 0,049$). Nhân tố này cho thấy tính năng động trong giao lưu tiếp xúc, một trong những đặc trưng của quá trình đô thị hoá, tác động rất mạnh đến sự biến đổi ngôn ngữ ở khu vực nông thôn. Quá trình đô thị hoá càng mạnh thì không gian tiếp xúc của nông thôn càng mở, càng tạo nhiều cơ hội cho người dân tiếp xúc với các cộng đồng bên ngoài, theo đó, sự biến đổi ngôn ngữ theo hướng đô thị hoá càng mạnh. Tất cả các kết quả của nghiên cứu trường hợp trên đây được các nghiên cứu ở nhiều cộng đồng nông thôn khác những năm gần đây chia sẻ (Nguyễn Thị Thanh Bình, 2000; Vũ Thị Thanh Hương, 2004; Dương Thị Hồng Yên, 2011; Ngô Thị Hải Yến, 2012; Trịnh Cẩm Lan & Đặng Thị Lan Anh, 2012). Có lẽ đây là một xu thế phổ biến trong sự biến đổi ngôn ngữ ở các vùng nông thôn Bắc Bộ nói chung trong thời kì đô thị hoá.

Với những tư liệu đã dẫn, chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng đặc trưng đa phương ngữ xã hội của khu vực nông thôn Hà Nội có được chủ yếu là do những nhân tố từ bên trong. Những con người thuộc cộng đồng đó, do sự đi lại, giao lưu với bên ngoài mà đã mang về cộng đồng mình những yếu tố của phương ngữ đô thị. Tuy nhiên, trong một đơn vị cư trú hay đơn vị hành chính, có thể dễ dàng nhận thấy phương ngữ bản địa vẫn là phương ngữ cơ sở, những yếu tố phương ngữ đô thị (ở thời điểm này) mới chỉ làm đa dạng thêm cho cái nền móng vốn đã định hình một cách ổn định trong một thời gian dài. Những yếu tố đó hiện nay có thể chưa thành những làn sóng lớn mà chỉ là những con sóng nhỏ khởi phát từ một số cá nhân hay nhóm xã hội nào đó nhưng nó được dự đoán sẽ là những mầm mống bền vững và sự lan toả của nó không nhanh, mạnh nhưng chắc chắn trong một tương lai không xa.

4. Thay cho kết luận

Như một hiện tượng phổ quát với những ảnh hưởng mang tính phổ quát, đô thị hoá nói chung và đô thị hoá ở Hà Nội nói riêng đưa đến những ảnh hưởng sâu sắc trong cấu trúc sâu không chỉ của nền kinh tế, xã hội, văn hoá của thủ đô mà còn ảnh hưởng và đưa đến những biến đổi ngôn ngữ ở không gian này. Với tư cách một đô thị châu Á điển hình, Hà Nội là một không gian dung chứa độ tương phản rõ nét giữa các tiểu không gian đô thị và nông thôn, và theo đó là độ tương phản giữa các mặt kinh tế, xã hội, văn hoá, và tất nhiên, cả ngôn ngữ đang hành chức trong hai tiểu không gian đó. Đặc trưng này của đô thị Hà Nội khiến người nghiên cứu không thể nghiên cứu tiếng Hà Nội chỉ như một thực thể duy nhất. Nó là một thực thể có cấu trúc với các thành tố khác nhau. Tiếng Hà Nội đô thị và tiếng Hà Nội nông thôn, từ trong lịch sử, đã có nhiều khác biệt và những khác biệt ấy đã được duy trì ổn định trong một khoảng thời gian rất dài. Cho đến thời mở cửa, làn sóng hội nhập và đô thị hoá đã kéo các không gian, theo đó là các "thứ" tiếng Hà Nội ấy xích lại gần nhau, thậm chí có những biểu hiện giao hoà trong nhau nhờ những tác thể trung gian - con người. Đô thị hoá cũng làm cho các không gian này ảnh hưởng lẫn nhau, tương tác lẫn nhau tạo nên những biến đổi trong nội bộ mỗi không gian. Tiếng Hà Nội đô thị bị nông thôn hoá, tiếng Hà Nội nông thôn thì đô thị hoá. Và cho đến hôm nay, sự biến đổi đó vẫn còn đang tiếp diễn. Xu thế chung của mọi biến đổi trong tiếng Hà Nội thời đô thị hoá sẽ được dự báo là xu thế "đô thị hoá". Nghĩa là, mọi biến đổi, cho dù có đa chiều, đa sắc và phức tạp đến đâu đi nữa thì ẩn dưới mọi biểu hiện đa dạng trên bề mặt vẫn là xu hướng hướng tâm (hướng tới tiếng Hà Nội đô thị), có thể lúc mạnh lúc yếu, lúc thông thuận lúc bị cản trở do những xu hướng ngược chiều (chẳng hạn xu hướng nông thôn hoá tiếng Hà Nội đô thị) nhưng ưu thế của tiếng Hà Nội đô thị vẫn giúp duy trì một xu thế khó cưỡng. Tiếng Hà Nội sẽ dần mất đi sự đa dạng hôm nay để đi đến một sự thống nhất trong tương lai. Tất cả những biểu hiện đã được tổng hợp trong nghiên cứu này đều trực tiếp hoặc gián tiếp ủng hộ dự báo đó.

[1] Đây là độ khác biệt có ý nghĩa thống kê. Trong đó, mức độ khác biệt có ý nghĩa thống kê là 95%, tức là p có giá trị 0,05. Tất cả các giá trị $p < 0,05$ đều được xem là có mức khác biệt về mặt thống kê.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Nguyễn Thị Thanh Bình (2000), *[n] hay [l] ở một làng quê Việt Nam: một quan sát từ góc độ ngôn ngữ học xã hội*, trong sách "Ngôn từ, giới và nhóm xã hội từ thực tiễn tiếng Việt, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

2. Nguyễn Văn Chính (2011), *Cấu trúc và giải cấu trúc bản sắc văn hoá Hà Nội*, in trong "Khoa Lịch sử: Một chặng đường nghiên cứu lịch sử (2006-2011)", Nxb Thế giới, Hà Nội, tr.163-192.

3. Đỗ Thị Minh Đức, Nguyễn Viết Thịnh (2010), *Phân tích dòng di cư và tính chọn lọc của di cư vào thành phố lớn của Việt Nam trong thập ki 90 (thế ki XX) và thập ki đầu thế ki XXI*, Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội, số 4/2010.

4. Đinh Văn Đức (2001), *Bước đầu nhận xét về "tiếng Hà Nội" qua hai xóm mà tôi đã ở*, Ngôn ngữ và văn hóa 990 năm Thăng Long - Hà Nội, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

5. Hoàng Văn Hành (2001), *Tiếng Hà Nội - sự hội tụ của bốn phương, tinh hoa của một nền văn hóa, Hà Nội - những vấn đề ngôn ngữ và văn hóa*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

6. Nhiều tác giả (2010), *Di cư và đô thị hoá ở Việt Nam: thực trạng và những khác biệt*, Website của Tổng cục Thống kê Việt Nam.

7. Vũ Bá Hùng (2001), *Bản sắc và tính chắt lọc trong giọng nói của người Hà Nội*, Ngôn ngữ và văn hóa 990 năm Thăng Long - Hà Nội, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

8. Vũ Thị Thanh Hương (2004), *Bước đầu tìm hiểu mối quan hệ giữa thái độ và hành vi ngôn ngữ*, kỉ yếu Hội thảo ngôn ngữ học Liên Á, Đại học Quốc gia Hà Nội & Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Hà Nội.

9. Trịnh Cẩm Lan:

- (2007), *Sự biến đổi ngôn từ của các cộng đồng chuyển cư đến thủ đô (Nghiên cứu trường hợp cộng đồng Nghệ Tĩnh tại Hà Nội)*, Nxb KHXH, Hà Nội.

- & Đặng Thị Lan Anh (2012), *Biến thể ngôn ngữ mang tính đánh dấu và việc sử dụng chúng trong các phương ngữ Việt hiện nay*, Tạp chí Ngôn ngữ, Số 1.

- (2015), *Tiếng Hà Nội và người Hà Nội - một cách nhìn*, Ngôn ngữ và Đời sống, số 8.

- (2016), *Biến thể ngôn ngữ mang tính đánh dấu trong tiếng Hà Nội khu vực nông thôn (Trường hợp hai xã Cổ Loa và Xuân Canh, huyện Đông Anh, Hà Nội)*, Ngôn ngữ và Đời sống, số 2.

- (2016), *Chức năng dụng học của từ xưng hô trong ngôn ngữ giao tiếp của học sinh Hà Nội*, Ngôn ngữ, số 2/2016.

- (2017), *Đa phương ngữ xã hội trong ngôn ngữ giao tiếp của tầng lớp học sinh Hà Nội hiện nay*, Tạp chí Khoa học xã hội và Nhân văn.

- (2017), *Đa phương ngữ xã hội như một hướng giải mã bản sắc tiếng Hà Nội hiện nay*, Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống, số 2.

10. *Oxford Advanced Learner's Dictionary* (1992), Oxford University Press.

1. Hoàng Phê (chủ biên) (1997), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.

2. Nguyễn Kim Thản (1982), *Lời ăn tiếng nói của người Hà Nội*, Nxb Hà Nội, Hà Nội.

13. Dương Thị Hồng Yên (2012), *Sự khác biệt trong hiện tượng lẫn lộn /l/, /n/ tại khu vực đô thị và nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc*, Khóa luận tốt nghiệp Cử nhân Ngôn ngữ học đạt trình độ quốc tế, Khoa Ngôn ngữ học, Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Multi-sociolect in Hanoi dialect under the effects of urbaniz

Abstract: Urbanization in Hanoi brings considerable effects not only to deep structure of the economy, society, culture but also to language changes. To outline the changes in urban Hanoi dialect and rural Hanoi dialect under the effect of the urbanization, the paper shows: below the surface of some ruralizational expressions in urban Hanoi dialect and urbanization in rural Hanoi dialect is the trend of 'urbanization' - the ruled trend. The Hanoi dialect gradually losts the diversity in the present and comes to the unification in the futute. All of overviewed evidences in the paper directly or indirectly support that prediction.

Key words: urbanization; multi-dialect; multi-socialect; urban Hanoi dialect; rural Hanoi dialect.